

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày: 16/6/2023
V/v: “Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim C
Bà Huỳnh Thị Kim K

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu L – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2022/TLST-DS, ngày 13/4/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 551/2023/QĐST-DS, ngày 19/4/2023 và Thông báo dời lịch xét xử ngày 19/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower-111A Pasteur, phường B, Quận 1, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- Tổng Giám đốc.

- Đại diện theo uỷ quyền: bà Trần Thị Thu H

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P, số 26 U, phường 25, quận B, thành phố H.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Võ Văn T. Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà P, 26 U, phường 25, Quận B, Thành phố H. Theo Văn bản uỷ quyền số 054914.23 ngày 15/5/2023.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Phương L

Địa chỉ cư trú: Khu 2, Ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đ.

(Ông T có mặt, bà L vắng mặt không lý do tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2021, bản tự khai người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Võ Văn T trình bày:

Ngày 01/8/2017, bà Nguyễn Phương L có ký hợp đồng tín dụng số 0475HĐTD-VIB 675/17 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q vay số tiền 671.000.000 đồng (Sáu trăm, bảy mươi một triệu đồng), mục đích vay mua 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại COLORADO, biển kiểm soát 60C-368.49, mục đích sử dụng: tiêu dùng, thời hạn vay là 84 (Tám mươi bốn) tháng, từ ngày 02/8/2017 đến ngày 01/8/2024; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8,09%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 06 (sáu) tháng 01 (một) lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,09%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 01 (một), mỗi tháng trả 7.989.000 đồng (Bảy triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn đồng), tháng cuối trả 7.913.000 đồng (Bảy triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng). Hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 01 (một), ngày trả nợ đầu tiên ngày 01/9/2017. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Việc giải ngân được thực hiện thông qua khế ước nhận nợ số 0475KUNN-VIB675/17 ngày 01/8/2017 với số tiền 671.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi một triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Phương L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 01/3/2018. Tạm tính đến ngày 19/5/2023, khách hàng Nguyễn Phương L đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 470.057.358 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm năm mươi tám đồng). Trong đó: gốc 443.136.298 đồng (Bốn trăm bốn mươi ba triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi tám đồng), tiền lãi 26.921.060 đồng (Hai mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, không trăm sáu mươi đồng).

Mặc dù, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc bà L trả nợ nhưng bà L vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà L phải trả nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền 724.757.499 đồng (Bảy trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng) tính đến ngày 16/6/2023. Trong đó, nợ gốc còn lại là 227.863.702 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm lẻ hai đồng), tiền lãi là 3.920.470 đồng (Ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng), nợ lãi quá hạn: 492.973.328 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng).

Trường hợp sau ngày 16/6/2023 bà Nguyễn Phương L không thanh toán đủ tiền gốc, lãi trên thì bà L tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 17/6/2023 cho đến khi bà L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

Đối với bà Nguyễn Phương L đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà L vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 86 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 86 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Buộc bà Nguyễn Phương L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền tổng số tiền 724.757.499 đồng (Bảy trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng) tính đến ngày 16/6/2023. Trong đó, nợ gốc còn lại là 227.863.702 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm lẻ hai đồng), tiền lãi là 3.920.470 đồng (Ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng), nợ lãi quá hạn: 492.973.328 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Phương L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền 724.757.499 đồng (Bảy trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng) tính đến ngày 16/6/2023. Trong đó, nợ gốc còn lại là 227.863.702 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm lẻ hai đồng), tiền lãi là 3.920.470 đồng (Ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng), nợ lãi quá hạn: 492.973.328 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng) theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q là nguyên đơn, bà Nguyễn Phương L là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Phương L hiện đang sinh sống tại thành phố B, tỉnh Đ căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Về thủ tục tố tụng khác:

Bị đơn bà Nguyễn Phương L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[4] Về nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu bà Nguyễn Phương L trả tổng số tiền của hợp đồng tín dụng đã ký kết là 724.757.499 đồng (Bảy trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng) tính đến ngày 16/6/2023. Trong đó, nợ gốc còn lại là 227.863.702 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm lẻ hai đồng), tiền lãi là 3.920.470 đồng (Ba triệu,

chín trăm hai mươi nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng), nợ lãi quá hạn: 492.973.328 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện và đã xuất trình đầy đủ chứng cứ như hợp đồng tín dụng số 0475HĐTD-VIB 675/17, giấy đề nghị vay vốn, khế ước nhận nợ số 0475KUNN-VIB675/17 ngày 01/8/2017.

Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q là có căn cứ nên được chấp nhận, vì các chứng cứ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cung cấp là hợp lệ và thể hiện bà L vi phạm hợp đồng tín dụng. Do đó, buộc bà Nguyễn Phương L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền tổng số tiền 724.757.499 đồng (Bảy trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng) tính đến ngày 16/6/2023. Trong đó, nợ gốc còn lại là 227.863.702 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm lẻ hai đồng), tiền lãi là 3.920.470 đồng (Ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng), nợ lãi quá hạn: 492.973.328 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng).

Chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Phương L phải chịu chi phí tố tụng số tiền là 9.448.000 đồng (Chín triệu, bốn trăm, bốn mươi tám nghìn đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã nộp tạm ứng trước số tiền 9.448.000 đồng (Chín triệu, bốn trăm, bốn mươi tám nghìn đồng) này. Vì vậy, bà Nguyễn Phương L có nghĩa vụ phải thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền là 9.448.000 đồng (Chín triệu, bốn trăm, bốn mươi tám nghìn đồng).

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Phương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 32.990.299 đồng (Ba mươi hai triệu, chín trăm chín chục nghìn, hai trăm chín mươi chín đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 13.379.000 đồng (Mười ba triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

[7] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 266, 269 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL, ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với bà Nguyễn Phương L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Phương L trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền là 724.757.499 đồng (Bảy trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng). Trong đó, nợ gốc còn lại là 227.863.702 đồng (Hai trăm hai

mười bảy triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm lẻ hai đồng), tiền lãi là 3.920.470 đồng (Ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng), nợ lãi quá hạn: 492.973.328 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Phương L phải chịu chi phí tố tụng số tiền là 9.448.000 đồng (Chín triệu, bốn trăm, bốn mươi tám nghìn đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã nộp tạm ứng trước số tiền 9.448.000 đồng (Chín triệu, bốn trăm, bốn mươi tám nghìn đồng) này. Vì vậy, bà Nguyễn Phương L có nghĩa vụ phải thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền là 9.448.000 đồng (Chín triệu, bốn trăm, bốn mươi tám nghìn đồng).

Về án phí: Bà Nguyễn Phương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 32.990.299 đồng (Ba mươi hai triệu, chín trăm chín chục nghìn, hai trăm chín mươi chín đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 13.379.000 đồng (Mười ba triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002115 ngày 06/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về kháng cáo: Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị B

